

Số: 199/QĐ-MNPC

Quảng Yên, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách khối trường học năm 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2238/QĐ-PGD&ĐT, ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Yên V/v: “Điều chỉnh dự toán chi ngân sách khối trường học năm 2022”;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường mầm non Phong Cốc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2022 của trường mầm non Phong Cốc (Theo biểu mẫu số 02- Ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận của trường Mầm non Phong Cốc và các Phòng, Ban liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- Phòng GD & ĐT, KBNN;
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Tươi

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Phong Cốc

Chương: 622/071

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 199/QĐ-MNPC ngày 21/11/2022 của Trường mầm non Phong Cốc)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, học phí	0
I	Số thu học phí	0
II	Chi từ nguồn thu học phí được để lại	0
1	Chi hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo (60%)	
2	Dự nguồn tăng lương (40%)	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	40,594
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	40,594
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	40,594
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách khối trường học năm 2022

TRƯỜNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 5028/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách thị xã và ngân sách xã, phường năm 2022; Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2022;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm: 256.253.000đ

- Điều chỉnh tăng: 256.253.000đ

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí tự chủ khối trường học.

Điều 2. Căn cứ điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2022, các trường tổ chức thực hiện sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- Phòng TC-KH, KBNN;
- Lưu: VT, KT (02)/.



Nguyễn Thị Thúy



Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH KHỞI TRƯỞNG HỌC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 2238/QĐ-PGDĐT ngày 18/11/2022)

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Nguồn kinh phí tự chủ	
						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng
I	Khởi mầm non					98.174.000	66.290.000
1	Trường Mầm non Liên Vị	1105736	622	071	13		25.696.000
2	Trường Mầm non Phong Cốc	1105745	622	071	13		40.594.000
3	Trường Mầm non Đông Mai	1105740	622	071	13	30.633.000	
4	Trường Mầm non Hoa Hồng	1105734	622	071	13	67.541.000	
II	Khởi tiểu học					97.903.000	138.984.000
1	Trường Tiểu học Ngô Quyền	1025848	622	072	13		23.749.000
2	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	1027579	622	072	13	27.295.000	
3	Trường Tiểu học Minh Thành	1025853	622	072	13	39.755.000	
4	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	1025852	622	072	13		63.768.000
5	Trường Tiểu học Tiền An	1025847	622	072	13	30.853.000	
6	Trường Tiểu học Yên Hải	1026584	622	072	13		51.467.000
III	Khởi Trung học cơ sở					55.049.000	24.404.000
1	Trường Trung học cơ sở Tiền An	1025843	622	073	13		19.456.000
2	Trường Trung học cơ sở Nam Hòa	1027587	622	073	13		4.948.000
3	Trường Trung học cơ sở Liên Vị	1025839	622	073	13	25.695.000	
4	Trường Trung học cơ sở Tân An	1027591	622	073	13	29.354.000	
IV	Khởi Tiểu học và THCS					5.127.000	26.575.000
1	<i>Trường TH và THCS Cẩm La</i>					<i>5.127.000</i>	<i>11.361.000</i>
a	Trường Tiểu học Cẩm La	1130336	622	072	13	5.127.000	
b	Trường Trung học cơ sở Cẩm La	1130336	622	073	13		11.361.000
2	<i>Trường TH và THCS Hoàng Tân</i>						<i>15.214.000</i>
	Trường Tiểu học Hoàng Tân	1131212	622	072	13		15.214.000
TỔNG CỘNG						256.253.000	256.253.000